

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày: 24/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Thái Hùng.
2. Ông Bùi Tuấn Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/HSST-QĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Huỳnh Vũ P, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1968; Họ và tên mẹ: bà Võ Thị S, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không.

- Tiền án: có 02 tiền án:

+ Bản án hình sự phúc thẩm số: 113/2015/HS-PT ngày 04/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm xử phạt Huỳnh Vũ P 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự và 06 tháng tù về “Trộm

cấp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung buộc phải chấp hành cho cả hai tội là 01 năm tù. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2015.

+ Bản án hình sự phúc thẩm số 49/2017/HS-PT ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm xử phạt Huỳnh Vũ P 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/12/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/5/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Ông **Huỳnh Văn V**, sinh năm 1968 (cha bị cáo) (có mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bà **Võ Thị S**, sinh năm 1968 (mẹ bị cáo) (có mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Nhật Long H – Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre (có mặt).

Nơi cư trú: Số A đường H, phường E, thành phố B2, tỉnh Bến Tre.

- Bị hại: Ông **Trương Văn L**, sinh năm 1967 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp Q, xã Y, huyện E, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng:

1. Chị **Trần Thị Thanh T2**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bà **Đoàn Thị Yến N**, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Vũ P là người đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích về các tội “Cướp giật tài sản”, “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp tái phạm, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/12/2017 và trở về sinh sống tại ấp P, xã T, huyện B. Trong thời gian cư trú tại đây, P không có việc làm và thường xuyên sử dụng ma túy.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/4/2019, do cần tiền mua ma túy sử dụng nên P đi xe mô tô đến quán ăn của chị Trần Thị Thanh T2 ở ấp P, xã T gặp chị T2 để đòi tiền nợ vì chị T2 còn nợ tiền của anh ruột P là anh Huỳnh Vũ P2. P yêu cầu chị T2 đưa 200.000 đồng tiền lãi nhằm mục đích lấy tiền để mua ma túy nhưng chị T2 không đồng ý vì chị đã trả tiền nợ cho anh P2 rồi. Nói chuyện với P xong, chị bỏ đi vào trong nhà mình. Lúc này, P lấy con dao Thái Lan dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12 cm, cán dao dài 08 cm bằng nhựa màu vàng có quấn 03 đoạn băng keo màu đen, mũi dao nhọn từ trong túi quần bên phải ra cầm trên tay phải, thấy ông Trương Văn L, sinh năm 1967, nơi cư trú: ấp Q, xã Y, huyện E, tỉnh Bến Tre đang ngồi uống bia cùng với người bạn của ông là ông Đoàn Mạnh H. P đi đến cầm mũi dao xuống mặt bàn và nói “Tao đâm mày nè”. Nói xong, P liền đi lại chỗ Ông L đang ngồi, tay phải cầm dao đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực trái của Ông L, rồi nhanh chóng cầm dao chạy ra xe đi về nhà mình và cất giấu con dao vào trong lu nước bên hiên nhà. Đến 14 giờ cùng ngày, Công an xã T đến nhà P thu giữ được con dao này và bàn giao cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Ông L được người dân địa phương đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh Bến Tre, đến ngày 08/5/2019 xuất viện về nhà.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 152-519/TgT ngày 07/6/2019 và Công văn số 110-919/PY-HCTC ngày 03/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre đã kết luận thương tích của ông Trương Văn L như sau: Vết thương ngực trái liên sườn III - IV đường trung đòn trái dài 02 cm. Xquang: tràn máu màng phổi trái lượng vừa. CT-Scanner ngực: tràn khí dưới da thành ngực trái; tràn máu và khí màng phổi trái; dập và xẹp phổi trái có tỷ lệ tổn thương cơ thể là

10%. Hiện vết thương lành sẹo, kích thước 2,5 cm × 0,2 cm có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Theo bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 326/KL-VPYTW ngày 26/6/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hoà đã kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Huỳnh Vũ P bị bệnh nghiện chất kích thích, rối loạn nhân cách và cảm xúc không ổn định.

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Huỳnh Vũ P bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 08/8/2019, Cơ quan điều tra tổ chức thực nghiệm điều tra vụ án, cho P diễn lại hành vi phạm tội của mình là phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Trong quá trình điều tra, Ông L yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 15.676.000 đồng gồm các khoản sau đây:

- Chi phí điều trị thương tích: 3.676.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất (02 tháng, từ ngày 27/4/2019 đến ngày 27/6/2019, mỗi tháng 6.000.000 đồng): 12.000.000 đồng.

P và người đại diện hợp pháp của mình là ông Huỳnh Văn V và bà Võ Thị S (là cha mẹ ruột của P) đồng ý theo toàn bộ yêu cầu này nhưng không có tiền để bồi thường.

Tuy P là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình nhưng trước và trong khi dùng dao đâm Ông L gây thương tích, P nhận thức được hành vi này gây nguy hiểm cho sức khỏe của Ông L, giữa Ông L và P không có mâu thuẫn gì với nhau, P đã ngang nhiên và vô cớ sử dụng dao đâm Ông L gây thương tích cho nên hành vi của P là có tính chất côn đồ.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Huỳnh Vũ P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d và đ khoản 2 (thuộc các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Huỳnh Vũ P và đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d và đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d và đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ P mức án tù 03 năm tù đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2019.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một con dao Thái Lan dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12 cm, cán dao dài 08 cm bằng nhựa màu vàng có quấn 03 đoạn băng keo màu đen, mũi dao nhọn.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Do bị cáo là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của mình gây thiệt hại nhưng qua xác minh tại địa phương và lời trình bày của cha mẹ bị cáo thì bị cáo không có tài sản để bồi thường nên người đại diện theo pháp luật của bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho Ông L là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 586 Bộ luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 357, 468, 584, 585, khoản 3 Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc ông Huỳnh Văn V và bà Võ Thị S (là cha mẹ của bị cáo Huỳnh Vũ P) liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Trương Văn L số tiền 8.000.000 đồng.

Bị cáo Huỳnh Vũ P khai: Bị cáo nhận tội, do nóng tính và không kìm chế bản thân tuy không có mâu thuẫn từ trước nhưng bị cáo đã lấy dao đâm vào người Ông L gây thương tích.

Người bào chữa cho bị cáo - Luật sư Trần Nhật Long H ý kiến: Thống nhất về tội danh, điều khoản điểm mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo là người hạn chế nhận thức và điều khiển hành vi nên mới gây thương tích cho bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên Tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Huỳnh Văn V và bà Võ Thị S có ý kiến: Ông, bà tự nguyện bồi thường cho bị hại với số tiền là 8.000.000 đồng (gồm 3.676.000 đồng chi phí điều trị thương tích, 4.324.000 đồng tiền thu nhập thực tế bị mất).

Bị hại ông Trương Văn L trình bày: Ông không có mâu thuẫn gì với bị cáo, ông đang nhậu với bạn tại quán ăn thì bị cáo đến và dùng dao Thái Lan đâm ông gây thương tích. Tại phiên tòa, ông xin thay đổi yêu cầu bồi thường thiệt hại, chỉ yêu cầu bồi thường 8.000.000 đồng (gồm 3.676.000 đồng chi phí điều trị thương tích, 4.324.000 đồng tiền thu nhập thực tế bị mất) và có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi của mình khi gây thương tích cho bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Vũ P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích, lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người làm chứng cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 27/4/2019, tại quán ăn của chị Trần Thị Thanh T2 ở ấp P, xã T, huyện B, bị cáo Huỳnh Vũ P đã dùng con dao Thái Lan đâm vào người ông Trương Văn L gây thương tích.

[3] Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 152-519/TgT ngày 07/6/2019 và Công văn số 110-919/PY-HCTC ngày 03/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trương Văn L là 11%.

[4] Bị cáo Huỳnh Vũ P và ông Trương Văn L không có mâu thuẫn gì với nhau, bị cáo P ngang nhiên, vô cớ dùng con dao Thái Lan đâm vào người Ông L gây thương tích. Từ đó, cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “có tính chất côn đồ”.

[5] Hung khí mà bị cáo sử dụng để đâm Ông L là con dao Thái Lan dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12 cm, mũi dao nhọn 01, hung khí này đâm Ông L thấu vào lòng ngực gây tràn máu và khí màng phổi, nên được xác định là hung khí nguy hiểm theo quy định tại tiêu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 và tiêu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Bị cáo P tuy là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình nhưng trước và trong khi dùng dao đâm Ông L gây thương tích, P nhận thức được hành vi này gây nguy hiểm cho sức khỏe của Ông L, giữa Ông L và P không có mâu thuẫn gì với nhau; bị cáo đã sử dụng một con dao Thái Lan đâm vào người Ông L gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d “Tái phạm nguy hiểm”, đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự, có mức phạt tù từ 02 năm đến 06 năm nên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cho bị hại là nghiêm trọng. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng khi vừa thấy Ông L thì bị cáo ngang nhiên, vô cớ dùng con dao Thái Lan đâm vào người Ông L gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Điều đó cho thấy bản tính hung hăng, côn đồ của bị cáo, muốn giải quyết các quan hệ xã hội phát sinh bằng vũ lực, bất chấp pháp luật và những quy tắc của cuộc sống. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của con

người là khách thể được pháp luật bảo vệ, làm cho bị hại giảm sút khả năng lao động, sức khỏe bị tổn hại, ảnh hưởng đến sinh hoạt hằng ngày mà còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân nên hành vi của bị cáo phải được xét xử nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[8] Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo là người đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích và đã tái phạm nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Từ năm 2010 đến 2014, bị cáo đã 02 lần bị đưa đi Trường giáo dưỡng, 04 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, 01 lần bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã. Tuy các tiền sự này đã được xóa nhưng cho thấy bị cáo là người có nhân thân rất xấu.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có ông nội là liệt sĩ và bà nội là người có công với cách mạng. Tại phiên Tòa, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[11] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng mức hình phạt tù thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị do bị cáo hạn chế nhận thức, điều khiển hành vi là phù hợp nên được chấp nhận.

[12] Lời kết luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đề nghị về hình phạt, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng (gồm 3.676.000 đồng chi phí điều trị thương tích, 4.324.000 đồng tiền thu nhập thực tế bị mất) và người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Việt, bà Sâm đồng ý, tự nguyện bồi thường. Sự thỏa thuận giữa bị hại và người đại diện hợp pháp của bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[14] Về xử lý vật chứng: 01 con dao Thái Lan dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12 cm, cán dao dài 08 cm bằng nhựa vàng có quần 03 đoạn băng

keo màu đen, mũi dao nhọn, đây là công cụ phạm tội của bị cáo, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[15] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Huỳnh Văn V, bà Võ Thị S liên đới chịu 8.000.000 đồng x 5% = 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Huỳnh Vũ P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ P 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 357, 468, 584, 585, khoản 3 Điều 586, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc ông Huỳnh Văn V và bà Võ Thị S có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Trương Văn L số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày ông Trương Văn L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) nêu trên chưa được thi hành, thì hàng tháng ông Huỳnh Văn V, bà Võ Thị S còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao Thái Lan dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12 cm, cán dao dài 08 cm bằng nhựa vàng có quấn 03 đoạn băng keo màu đen, mũi dao nhọn.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 327/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Vũ P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn V, bà Võ Thị S phải liên đới chịu 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công An huyện B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Lương